| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ DUY TIÊN**<br>**TỈNH HÀ NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Án số: 14/2023/HNGĐ-ST

Ngày 10/5/2023

*"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con"*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Tươi.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Minh Tuấn và bà Lê Thị Huấn.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên toà:*** Bà Lê Thị Minh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023 về "*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Chị Quách Thị Huyền T, sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam; có mặt

*2. Bị đơn*: Anh Lưu Tiến Th, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt (có Đơn xin giải quyết vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Quách Thị Huyền T trình bày:

Chị và anh Lưu Tiến Th trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 20/11/2001 tại UBND xã H, huyện D(nay là UBND phường H, thị xã D), tỉnh Hà Nam. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hạnh phúc được khoảng một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, bất đồng nên trong sinh hoạt hàng ngày xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau. Vợ chồng chấm dứt quan hệ, sống ly thân từ năm 2015 khi anh Th đi chấp hành án phạt tù. Nay chị xét thấy tình cảm giữa hai vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị với anh Th.

Quá trình giải quyết vụ án, tại Biên bản lấy lời khai ngày 21/4/2023 bị đơn anh Lưu Tiến Th cũng trình bày về điều kiện, thủ tục đăng ký kết hôn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng và thời điểm vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 cũng nhưng chị T trình bày ở trên. Nay chị T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung của vợ chồng: Chị T và anh Th đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu: Lưu Huyền L, sinh ngày 17/6/2003 và cháu Lưu Tiến P, sinh ngày 07/6/2008. Khi ly hôn chị T để anh Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lưu Tiến P và chị cấp dưỡng nuôi con cháu P theo quy định của pháp luật. Quan điểm của anh Th là hiện nay cháu P đang do anh trực tiếp nuôi dưỡng nên khi ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu Lưu Huyền L đã đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được nên chị T và anh Th cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị T, anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị T giữ nguyên quan điểm của mình như yêu cầu khởi kiện ban đầu, chị chỉ thay đổi quan điểm không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Lưu Tiến Phát.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Quách Thị Huyền T. Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Quách Thị Huyền T và anh Lưu Tiến Th. Giao cháu Lưu Tiến P, sinh ngày 07/6/2008 cho anh Lưu Tiến Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; chị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị Quách Thị Huyền T được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Quách Thị Huyền T và anh Lưu Tiến Th  mỗi người phải chịu 150.000đ án phí LHST. Chị T đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí LHST tại Biên lai thu số 0001931 ngày 23/3/2023, chị T được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục THA dân sự thị xã Duy Tiên.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn là anh Lưu Tiến Th, tuy nhiên anh Th đã có Đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh Lưu Tiến Th tại phiên tòa.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Quách Thị Huyền T và anh Lưu Tiến Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và được đăng ký kết hôn vào ngày 20/11/2001 tại UBND xã H, huyện D (nay là phường H, thị xã D), tỉnh Hà Nam là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo hộ.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn là thực tế các bên đã thừa nhận. Nguyên nhân là do trong cuộc sống vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm với nhau, từ đó dẫn đến việc vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2015. Nay chị T xin ly hôn thì anh Th cũng đồng ý. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Th đã tồn tại trong một thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cho dù giữ nguyên tình trạng sống ly thân như hiện nay của vợ chồng cũng không đem lại hạnh phúc. Vì vậy, HĐXX cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Quách Thị Huyền T đối với anh Lưu Tiến Th là phù hợp thực tế và quy định tại Điều 51, 55 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] *Về con chung:* Chị T và anh Th đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu: Lưu Huyền L, sinh ngày 17/6/2003 và cháu Lưu Tiến P, sinh ngày 07/6/2008. Khi ly hôn chị T, anh Th có quan điểm cháu Lưu Huyền L đã đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được nên cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa chị T có quan điểm khi ly hôn để anh Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lưu Tiến P và chị không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con cháu P. Quan điểm của anh Th là hiện nay cháu P đang do anh trực tiếp nuôi dưỡng nên khi ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét về điều kiện thực tế của các bên, nguyện vọng nuôi con chung của các đương sự, nhận thấy: Hiện tại cháu Lưu Tiến P đang do anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, cháu P có cuộc sống ổn định, phát triển bình thường. Vì vậy, để không làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của cháu P nên HĐXX cần giao cháu P cho anh Th tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi cháu P: Do các đương sự không có yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét. Đối với cháu Lưu Huyền L đã đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được nên chị T và anh Th cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[4] *Về tài sản chung, công nợ, công sức của vợ chồng*: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] *Về án phí ly hôn sơ thẩm:* Chị T, anh Th phải chịu theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ*:

- Các Điều 28, 35, 39, 147 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Các Điều 51, 55, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

**1.** *Về quan hệ hôn nhân*: Xử thuận tình ly hôn giữa chị Quách Thị Huyền T và anh Lưu Tiến Th.

**2.** *Về con chung*: Giao anh Lưu Tiến Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lưu Tiến P, sinh ngày 07/6/2008 kể từ tháng 5/2023 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Chị Quách Thị Huyền T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Các bên được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp

luật. Anh Th và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

**3.** *Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Chị Quách Thị Huyền T, anh Lưu Tiến Th mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị T được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai số 0001931 ngày 23/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Trả lại chị Quách Thị Huyền T số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Báo cho chị Quách Thị Huyền T có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lưu Tiến Th vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- *TAND tỉnh Hà Nam.*
- *VKSND thị xã Duy Tiên.*
- *Chi cục THADS thị xã Duy Tiên.*
- *UBND phường H;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**NGUYỄN THỊ TƯƠI**